

## 2. Đối tượng và phạm vi cấp phát:

Tất cả công nhân, lao động phổ thông làm công việc xây dựng cơ bản và sản xuất vật liệu xây dựng ở các công trường dân dụng, công nghiệp, cầu đường, đê đập, sửa chữa duy tu dưỡng lộ thuộc Nhà nước quản lý, kể cả người làm lao động nghĩa vụ dài ngày (làm từ 6 tháng trở lên); không kể lực lượng thuê mượn tạm thời.

Các đối tượng trên nếu trước đây mới được thêm 2 mét phiếu vải thì nay được cấp thay bằng một bộ áo quần lao động; nếu đã được cấp một quần thì nay được cấp thêm một áo. Một số đối tượng do công việc thật cần thiết phải có áo quần lao động để thay đổi mà trước đây chưa được cấp, nếu khả năng cho phép, thì có thể cấp đợt đầu 2 bộ một lượt, sử dụng trong 24 tháng.

## 3. Trách nhiệm bảo quản:

Áo quần lao động, là tài sản của xí nghiệp, công trường, giao cho công nhân sử dụng, nên người được cấp phát có trách nhiệm giữ gìn cẩn thận, ai để hư hỏng, mất mát phải bồi thường. Đơn vị cấp phát phải quản lý chặt chẽ.

Đề nghị các ngành, các địa phương hướng dẫn cho các công trường kê khai số lượng, nam, nữ, cỡ và số quần áo, ký hợp đồng với thương nghiệp may để cấp cho công nhân và phổ biến cho công nhân biết những điều cần thiết về cấp phát, sử dụng theo quy định trong thông tư số 13-LĐ/TT ngày 9-6-1962 của Bộ Lao động.

Hà-nội, ngày 9 tháng 8 năm 1971

Bộ trưởng Bộ Lao động  
NGUYỄN HỮU KHIẾU

## BỘ NỘI VỤ VÀ BAN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

**THÔNG TƯ số 8a-TT/LB ngày 22-6-1971**  
về vấn đề cán bộ, công nhân viên chức về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động và sinh sống ở nông thôn.

Hiện nay, cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động (gọi tắt là cán bộ hưu trí mất sức) về nông thôn ngày càng đông.

Nhiều anh chị em còn tương đối khỏe, đã tích cực tham gia phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, trực tiếp lao động sản xuất hoặc tham gia các khâu gián tiếp sản xuất trong hợp tác xã như làm thống kê kế hoạch, kế toán v.v... đã đóng góp phần đáng kể cho hợp tác xã.

Song cũng có nhiều anh chị em hưu trí, mất sức về địa phương còn khả năng lao động lại làm ăn riêng lẻ, thậm chí có người thuê mượn nhân công, tự ý phát nương làm rẫy để sản xuất, không nộp thuế, không làm nghĩa vụ với Nhà nước, làm ảnh hưởng không tốt đối với nhân dân, đến việc củng cố, tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Đối với những người có tham gia hợp tác xã do chưa có chính sách quy định cụ thể, nhiều nơi giải quyết chưa thỏa đáng, nên đã hạn chế mặt tích cực của anh chị em, không động viên được đông đảo cán bộ hưu trí, mất sức tham gia sản xuất và công tác trong hợp tác xã.

Để tranh thủ sự đóng góp của anh chị em hưu trí, mất sức vào công việc của hợp tác xã, đồng thời cũng tạo điều kiện để anh chị em tham gia xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Bộ Nội vụ và Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp trung ương quy định một số chính sách như sau.

Cán bộ hưu trí, mất sức nghỉ việc về ở nông thôn cần sinh hoạt, học tập với nhân dân nơi cư trú và tùy theo tình hình sức khỏe và khả năng của mỗi người mà tham gia các mặt công tác thích hợp ở địa phương, phải gương mẫu chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những người còn khả năng lao động sản xuất nên xin vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoặc tham gia lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

Hợp tác xã nông nghiệp nên kết nạp anh chị em vào hợp tác xã nếu họ tự nguyện và có đủ điều kiện làm xã viên như Điều lệ hợp tác xã đã quy định.

Sau khi đã được công nhận là xã viên hợp tác xã, anh chị em hưu trí, mất sức phải tuân theo điều lệ, nội quy của hợp tác xã và được hưởng mọi quyền lợi như những xã viên khác.

Những người không vào hợp tác xã nhưng muốn tham gia công tác trong hợp tác xã thì nói chung hợp tác xã nên nhận cho họ được lao động trong hợp tác xã và giao công tác thích hợp với sức khỏe và khả năng của mỗi người.

Khi gia nhập hợp tác xã, việc đóng cổ phần do Đại hội xã viên xét và quyết định theo như điều lệ hợp tác xã.

Về đất ở và đất làm kinh tế phụ, nếu gia đình họ đã là xã viên hợp tác xã thì đương nhiên gia đình đã có đất ở và đất làm kinh tế phụ rồi, hợp tác xã không phải giải quyết gì thêm trong trường hợp này; nếu gia đình họ chưa là xã viên hợp tác xã, nay họ về cùng với gia đình đưa ruộng đất vào hợp tác xã thì hợp tác xã để lại cho họ một ít đất ở và đất làm kinh tế phụ như đối với các gia đình nông dân khác. Trường hợp họ không có ruộng đất kể cả đất ở thì Đại hội hoặc Đại hội đại biểu xã viên xét cấp cho họ một ít đất để làm nhà ở, trên tinh thần hết sức tiết kiệm, nhất là ở đồng bằng.

Về công lao động, dù là xã viên hay không phải là xã viên, nhưng được hợp tác xã nhận cho tham gia lao động và có gia đình là xã viên, thì toàn bộ công điền của họ được tính như những người khác để dự vào phân phối thu nhập trong hợp tác xã.

Riêng về phân phối lương thực thì giải quyết như sau:

Anh chị em đã được Nhà nước cung cấp lương thực theo tiêu chuẩn, nên khi phân phối lương thực trong hợp tác xã theo ngày công của họ phải được trừ phần cung cấp đó đi. Trường hợp bình quân lương thực của hợp tác xã còn lại để chia tương đối cao, số ngày công của anh chị em làm cho hợp tác xã cũng nhiều, thì sau khi trừ phần Nhà nước cung cấp, số tăng hơn anh chị em được hưởng như những xã viên khác. Ở những hợp tác xã lương thực còn lại để chia chỉ bằng hoặc thấp hơn mức lương thực Nhà nước cung cấp thì không phải phân phối thêm cho anh chị em mà công điền của họ được thanh toán bằng tiền. Trường hợp gia đình anh chị em thiếu lao động, tính công ăn chia không bảo đảm mức ăn bình quân chung của hợp tác xã thì công điền của họ được bổ sung cho gia đình để tham gia phân phối lương thực, nhằm bảo đảm cho gia đình họ có mức ăn như những xã viên khác trong hợp tác xã.

Nếu gia đình anh chị em không phải là xã viên, chỉ có bản thân họ tham gia lao động và công tác cho hợp tác xã, thì việc trả công cho họ thế nào là do hai bên thỏa thuận giao ước với nhau.

Trên đây Bộ Nội vụ và Ban quản lý hợp tác xã trung ương quy định một số điểm chính nhằm giúp địa phương phương hướng thu hút cán bộ hưu trí, mất sức về nông thôn tham gia lao động sản xuất với tập thể.

Yêu cầu Ủy ban hành chính các tỉnh, thành và khu vực Vĩnh-linh dựa vào thông tư này

mà hướng dẫn cán bộ, công nhân viên chức về hưu, nghỉ việc vì mất sức và các hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương thi hành.

Hà-nội, ngày 22 tháng 6 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

T.M. Ban quản lý hợp tác xã  
nông nghiệp trung ương

Phó trưởng ban

TRẦN QUỐC MẠNH

ỦY BAN KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 141-KHKT/QĐ ngày  
9-7-1971 ban hành 18 tiêu chuẩn  
Nhà nước về cơ khí và thủy tinh**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ  
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành 18 tiêu chuẩn Nhà nước về cơ khí và thủy tinh (trong danh mục kèm theo)

**Điều 2.** — Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực, các tiêu chuẩn nói trên phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 9 tháng 7 năm 1971

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó Chủ nhiệm

TRẦN QUỲNH